

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04/01/2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Hoài Thanh
2. Ông Nguyễn Thành Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2016/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3028/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: TX 78758, USA.

Bà Nguyễn Ngọc H đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/6/2016 của nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc H và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 2310, quyển số 08 ngày 25/6/2010. Sau khi kết hôn hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ông Đ không chịu cấp dưỡng để nuôi con chung. Từ ngày 26/01/2012 đến nay, bà và ông Đ không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Lê Minh Đ. Vì bận việc nên bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Về con chung: Bà và ông Lê Minh Đ có 01 con chung là cháu Lê Đạt S, sinh ngày 18/4/2011, hiện nay đang sống với bà. Nếu được ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà H khai không có.

Bị đơn là ông Lê Minh Đ, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ: Tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Đ có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 953/TTTPDS-TA (lần 1) ngày 31/8/2016 và số 1128/TTTPDS-TA (lần 2) ngày 16/11/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Bộ Ngoại giao thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định.

Ngày 11/10/2016, Tòa án có nhận được văn bản phản hồi của ông Lê Minh Đ trả lời như sau: Ông xác nhận lời khai của bà H về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Ông thừa nhận sau khi kết hôn ông và bà H phát sinh mâu thuẫn, bà H nghe lời gia đình nên đối xử với ông rất tệ. Ông không đồng ý ly hôn với bà H, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy bà H và ông Đ kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Lê Minh Đ hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của Bà Nguyễn Ngọc H yêu cầu ly hôn ông Lê Minh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà H (bà H cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì trong quá trình chung sống bà và ông Đ thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ông Đ không quan tâm, chăm sóc con chung. Từ khi kết hôn, bà H và ông Đ không có quá trình chung sống lâu dài và từ ngày 26/01/2012 đến nay, bà và ông Đ không còn liên lạc gì với nhau nữa.

Ông Lê Minh Đ cũng thừa nhận trong quá trình chung sống, hai bên cũng có phát sinh mâu thuẫn, bà H nghe lời gia đình nên đã đổi xử với ông rất tệ nhưng ông Đ không đồng ý ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy ông Đ không chứng minh được mình có thiện chí hay biện pháp gì để xây dựng gia đình hạnh phúc, hai bên đã bỏ mặc không quan tâm đến nhau trong thời gian dài. Hiện nay bà H và ông Đ đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Đạt S, sinh ngày 18/4/2011, hiện đang sống với bà H. Bà H và ông Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu S đã chung sống với mẹ là bà H từ khi sinh ra cho đến nay, bà H cũng chứng minh được mình đủ khả năng kinh tế để nuôi dưỡng con. Vì vậy để bảo đảm cuộc sống ổn định và điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu S, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà H, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà H ly hôn với ông Đạt và đề nghị giao cháu Lê Đạt S cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Minh Đ đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà H chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H được ly hôn với ông Lê Minh Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 2310, Quyền số 08 ngày 25/6/2010 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Minh Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Đạt S, sinh ngày 18/4/2011 cho bà Nguyễn Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đ cho đến khi bà H có yêu cầu.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông Đ nếu ông Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Ngọc H và ông Lê Minh Đ đều xác định không có, Tòa không xét.

4. Về án phí phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc H chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà H đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 03030, ngày 29/6/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Bà Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Lê Minh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Cao